

II. NỘI DUNG ĐỀ TÀI

PHẦN I : MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

1. Cơ sở lý luận:

Như chúng ta đã biết mục tiêu của Đảng và nhà nước ta về đổi mới giáo dục là “ Nâng cao dân trí, phát triển đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu xây dựng một xã hội “ công bằng, dân chủ và văn minh”. Từng bước phấn đấu đưa nước ta tiến kịp các nước khác trong khu vực và trên thế giới.

Đối với giáo dục tiểu học, việc cụ thể hóa mục tiêu trên chính là mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách học sinh tiểu học giúp các em từng bước hoàn thiện nhân cách thông qua việc lĩnh hội tri thức để hình thành kỹ năng, kỹ xảo. Đồng thời thông qua các hoạt động tập thể và ngoại khóa, giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện. Trên cơ sở ấy phát hiện ra những mầm non năng khiếu về các môn văn hóa cũng như nghệ thuật, giúp đỡ các em bộc lộ những tiềm ẩn của bản thân.

Nằm trong hệ thống các môn học, môn TN - XH là môn học có vị trí quan trọng ở cấp tiểu học. Đây là môn học tích hợp những kiến thức cơ bản ban đầu về lĩnh vực khoa học tự nhiên như vật lý, hóa học, sinh học. Nó nối tiếp một cách tự nhiên các bài học khác nhau của môn khoa học nhằm giúp học sinh hình thành các kỹ năng để hoàn thiện nhân cách: Kỹ năng tự nhận thức, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp ứng xử với người khác, kỹ năng ứng phó với các tình huống căng thẳng và cảm xúc, biết cảm thông, tư duy bình luận và phê phán, cách quyết định, giao tiếp hiệu quả và cách thương thuyết. Ngoài ra, học sinh còn được luyện rèn các kỹ năng quan sát, phân tích, tổng hợp, suy luận, tư duy, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước. Từ đó học sinh học tốt các môn học khác.

2. Cơ sở thực tiễn:

Qua nhiều năm công tác giảng dạy lớp 2, tôi thấy học sinh lớp 2 Nhớ máy móc, chóng nhớ, chóng quên. Chính vì vậy mà chúng ta cần tích cực đổi mới các hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ, giúp trẻ có thể chủ động tiếp nhận kiến thức một cách chủ động sáng tạo.

Vậy làm thế nào để gây hứng thú cho học sinh trong giờ TN-XH ? Làm thế nào để học sinh hoạt động linh hoạt trong mọi hoạt động học tập và giao tiếp? Làm thế nào để có các giải pháp giúp các em học tốt môn TN -XH? Đó chính là lý do tôi lựa chọn đề tài:

“Nâng cao chất lượng dạy – học môn TN và XH lớp 2”.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:

- Tìm ra các giải pháp tối ưu để học sinh nhớ bài nhanh nhất.
- Bồi dưỡng khả năng nắm vững và nhớ lâu các kiến thức
- Hình thành các kỹ năng quan sát, phân tích và vận dụng các kiến thức vào cuộc sống.

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:

- Chủ thể: Các hình thức tổ chức hoạt động học tập cho học sinh.
- Khách thể: Học sinh lớp 2 trường Tiểu học Chu Văn An.

IV. PHẠM VI NGHIÊN CỨU:

- Học sinh lớp 2 trường Tiểu học Chu Văn An.
- Các trò chơi trong giảng dạy môn TN và XH lớp 2.
- Các trò chơi trong hoạt động tập thể.

Thời gian : Năm học 2023- 2024

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

- Phương pháp điều tra – khảo sát: Thông qua kết quả học tập môn tự nhiên và xã hội của năm học trước, thông qua phiếu thăm dò yêu thích môn học và qua bài khảo sát đầu năm.
- Phương pháp thống kê: Thống kê chương trình học, các phương pháp và giải pháp được sử dụng trong đề tài.
- Phương pháp phân tích tổng hợp: Phân tích những điểm mạnh, những hạn chế của đề tài.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Qua trải nghiệm thực tế dạy và học, sử dụng các biện pháp của đề tài.
- Phương pháp kiểm tra đánh giá: Tổng kết đánh giá kết quả đạt được và những bài học kinh nghiệm.

PHẦN II: NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ:

I. THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC:

1.THỰC TRẠNG DẠY HỌC CỦA GIÁO VIÊN:

Qua thăm lớp dự giờ một số tiết TNXH của đồng nghiệp, tôi thấy giáo viên rất nhiệt tình từ nghiên cứu bài soạn đến tổ chức các hoạt động cho học sinh lĩnh hội kiến thức. Các đồng chí đã cố gắng chuyển tải tới học sinh đầy đủ nội dung trong chương trình sách giáo khoa, đảm bảo yêu cầu của tiết dạy, chú ý

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

quan tâm đến mọi đối tượng. Tuy nhiên, khi làm bài kiểm tra môn TN và XH, kết quả bài làm của các em chưa cao, vì giáo viên chưa lồng ghép được nhiều phương pháp, chưa xây dựng được các mô hình trò chơi trong bài dạy giúp học sinh tiếp thu bài một cách nhẹ nhàng hơn.

2. THỰC TRẠNG HỌC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI CỦA HỌC SINH:

Nhìn chung các em có ý thức chú ý nghe giảng, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của bài tập. Vì môn tự nhiên và xã hội là môn tổng hợp các kiến thức về lĩnh vực lý học, hóa học, sinh học, nên tài liệu hỗ trợ cho giáo viên còn ít. Giáo viên phải tìm kiếm và cập nhật thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để đảm bảo chuyển tải tri thức một cách chính xác và có thể mở rộng khi học sinh có nhu cầu.

- Đa số các em là con nông dân ở các thôn sát núi, nên phương tiện đi lại khó khăn. Lớp có 2 hộ nghèo có bố mẹ đi làm ăn xa, việc đồng hành cùng con trong quá trình học tập và rèn luyện thường phó mặc cho thầy cô và nhà trường.

- Một số học sinh có trình độ nhận thức chậm nên cũng ảnh hưởng chất lượng học tập của các em.

3. SỐ LIỆU ĐIỀU TRA:

Để biết được thực trạng học tập về phân môn Tự nhiên và xã hội lớp 2, ngay đầu năm học, tôi đã tiến hành khảo sát ở học sinh lớp 2B như sau:

a) Điều tra qua làm bài kiểm tra.

Đánh dấu x vào ô trống trước những đáp án đúng:

Câu 1: Em nên làm gì để cột sống không bị cong vẹo?

- ☐ Luôn ngồi học ngay ngắn.
- ☐ Mang sách vật nặng.
- ☐ Đeo cặp trên hai vai khi đi học.
- ☐ Ngồi học bàn ghế vừa đủ tầm vóc.

Câu 2: Bạn nên làm gì để cơ được săn chắc?

- ☐ Ăn uống đầy đủ.
- ☐ Ít vận động .
- ☐ Tập thể dục đều đặn.

Kết quả bài làm của học sinh đạt được:

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

Năm học	Số lượng	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Sĩ số 2021-2022	35	17	48,6%	18	51,4%	3	6,6%

b, Điều tra bằng phiếu thăm dò:

- 1, Em thích học môn Tự nhiên và xã hội ?
- 2, Em rất sợ môn Tự nhiên và xã hội?
- 3, Em không biết.

Kết quả phiếu thăm dò như sau:

Sĩ số	Thích học môn Tự nhiên và xã hội	Sợ học môn Tự nhiên và xã hội	Không biết
35	10em = 28,6%	18 em= 51,4%	7 em= 20,0%

II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

Từ thực trạng và số liệu trên, tôi nghiên cứu và đưa vào giảng dạy một số biện pháp sau:

1. Tăng cường sử dụng phương pháp luyện tập thực hành.
2. Tổ chức trò chơi đóng vai trong phân môn Tự nhiên và xã hội.
3. Rèn tác phong nhanh nhẹn, hiểu biết về kiến thức tự nhiên thông qua các trò chơi.
4. Nâng cao chất lượng bài soạn và bài dạy của giáo viên.
5. Kiểm tra đánh giá chất lượng học tập môn Tự nhiên và xã hội.

III. BIỆN PHÁP TỪNG PHẦN:

1. **Biện pháp 1:** Tăng cường sử dụng phương pháp luyện tập thực hành.

1. **Nhiệm vụ:** Nhằm giúp học sinh nhận biết được vai trò của các cơ quan vận động, cơ quan tiêu hóa. Mối liên hệ giữa sức khỏe và con người trong chương “Con người và sức khỏe”.

2. **Khó khăn:** Qua quá trình thực nghiệm, tôi thấy các em còn nhỏ nên nhận biết về vai trò của các cơ quan vận động, cơ quan tiêu hóa con người và sức khỏe còn rất hạn chế.

3. **Khắc phục:** Để khắc phục những khó khăn trên, tôi tổ chức cho học sinh luyện tập thực hành.

Hình thức 1: Thực hành vận động.

- Cho học sinh đứng lên thực hành xoay các khớp tay, chân, vai cổ của mình. Qua đó học sinh biết được các cơ quan vận động của cơ thể là cơ và xương. Các em hiểu được tầm quan trọng cũng như vai trò của cơ và xương là giúp cho

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

chúng ta vận động. Từ đó các em biết bảo vệ cơ và xương để cơ và xương phát triển tốt.

Hình thức 2: Thực hành làm bài tập.

- Đề khắc sâu kiến thức, tôi dùng các câu hỏi luyện tập:

1) Nêu vai trò của các cơ quan trong cơ thể người?

2) Chúng ta phải làm gì để bảo vệ các cơ quan đó?

Còn đối với bài: Con người và sức khỏe, tôi tổ chức cho học thực hành luyện để củng cố và khắc sâu kiến thức về vệ sinh ăn uống và hoạt động hàng ngày của các cơ quan vận động và tiêu hóa.

- Học sinh làm phiếu bài tập với nội dung:

Đánh dấu x vào trước câu trả lời đúng:

+ ☐ Trước khi ăn phải rửa tay sạch sẽ.

+ ☐ Nên ăn nhiều rau quả trong bữa ăn.

+ ☐ Ăn quà vặt liên tục, nhiều lần trong ngày.

+ ☐ Tập thể dục buổi sáng là rất tốt cho sức khỏe.

+ ☐ Ăn đủ chất, đủ lượng để cơ thể khỏe mạnh và chóng lớn.

+ ☐ Chỉ ăn nhiều cá thịt thì cơ thể mới khỏe mạnh và chóng lớn.

Sau khi kiểm tra nội dung của phiếu học tập, giáo viên đặt ra câu hỏi để học sinh nêu rõ lý do vì sao lại trả lời như vậy?

Biện pháp này áp dụng cho các bài học trong chương: “Con người và sức khỏe”

Câu hỏi	Phần trả lời của học sinh
1. Vì sao trước khi ăn và sau khi đi đại tiện, chúng ta phải rửa tay bằng xà phòng và nước sạch?	- Phải rửa tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện bằng xà phòng và nước sạch để phòng tránh bệnh giun sán và tránh các bệnh về đường tiêu hóa.
2. Vì sao chúng ta phải tập thể dục thường xuyên?	- Chúng ta phải thường xuyên tập thể dục để cơ thể khỏe mạnh, dẻo dai và các cơ được săn chắc.
3. Chúng ta phải ăn uống như thế nào để cơ thể khỏe mạnh và chóng lớn?	- Chúng ta phải ăn uống điều độ, khoa học, đủ chất, đủ lượng để cơ thể khỏe mạnh chóng lớn.

Kết quả bài kiểm tra của các em đạt như sau:

Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
18 em = 51,4 %	17em = 48,6%	0

Tiểu kết 1: Qua hoạt động trên, tôi đã hình thành được thói quen cho học sinh rửa tay trước khi ăn trong các buổi bán trú ở trường cũng như ở nhà. Tham gia các hoạt động thể dục giữa giờ đều đặn và đầy đủ, các em biết tập thể dục buổi sáng khi ngủ dậy để tăng cường sức khỏe và để cơ và xương của các em được phát triển tốt.

2. Biện pháp 2: Tổ chức trò chơi đóng vai trong phân môn Tự nhiên và xã hội.

1. Nhiệm vụ: Nhằm huy động trí tuệ của tập thể, tinh thần hợp tác để giải quyết một số vấn đề trong cuộc sống: Bảo vệ môi trường nơi em học tập, làm việc và nhà ở gia đình mình.

2. Khó khăn: Quá trình thực nghiệm, tôi thấy: Ý thức bảo vệ môi trường xung quanh của các em còn hạn chế.

3. Khắc phục: Để khắc phục những khó khăn đó, tôi tổ chức cho học sinh thảo luận đóng vai để học sinh vừa được trải nghiệm, vừa hình thành thói quen có ý thức bảo vệ môi trường.

Chẳng hạn ở bài 13: “Giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở”

Bước 1: Đặt câu hỏi cho học sinh thảo luận.

Câu hỏi thảo luận	Học sinh trả lời
1. Giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở có lợi ích gì?	- Để môi trường trong sạch, không bị ô nhiễm.
2. Các em phải làm gì để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở?	- Để rác đúng nơi quy định. - Đi đại, tiểu tiện đúng nơi quy định. - Phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh để diệt ruồi, muỗi, bọ gậy...

Bước 2: Cho học sinh đóng vai

Sau khi học sinh thảo luận tìm ra kiến thức, tôi tiến hành cho học sinh đóng vai theo tình huống.

Tình huống 1:

“Bạn Hoàng ở đầu ngõ rủ em đi chơi đá bóng trong khi em đang quét sân, em sẽ ứng xử như thế nào?”

Tình huống 2: Một nhóm học sinh ăn quà vặt rồi vứt rác ra sân trường, em là bác lao công quét rác ở sân trường. Em sẽ xử lý tình huống trên.

Sau khi các nhóm thảo luận các em tiến hành thể hiện tình huống như sau:

Xử lý tình huống 1: Gồm các em Tuấn Minh vai Hoàng và Đức Mạnh thể hiện vai Mạnh

- Hoàng: Mạnh ơi, đi đá bóng cùng mình đi! Các bạn đi cả rồi.

- Mạnh: Tớ còn phải quét sân cho xong đã.

- Đi đá bóng xong về quét cũng được.

- Không được, cô dạy bọn mình, làm việc gì cũng phải làm cho xong mới được đi chơi. Và nhất là quét sân hè, nhà cửa vừa sạch môi trường, lại vừa giúp đỡ bố mẹ những công việc nhỏ.

- Hoàng: Kiểm cho tớ cái chổi tớ quét cùng cho nhanh để chúng mình cùng đi đá bóng.

Xử lý tình huống 2: Gồm các em

Đức Hiếu, Thảo Anh, Ngân

Đức Hiếu vừa đi vừa ăn quà và vứt rác ra công trường.

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

Thảo Anh, Ngân đi sau đã nhắc nhở:

- Thảo Anh: Hiều ơi, sao cậu vứt rác ra cổng trường vậy?
- Hiều: Tớ vứt rác thì có sao? Bà Dinh quét trường sẽ dọn mà.
- Ngân: Bạn vứt rác ra cổng trường vừa làm bẩn cổng trường, vừa làm cho bà Dinh phải mất công quét rác. Như vậy là không đúng với lời cô giáo dạy đâu. Cậu nhặt lên bỏ vào thùng rác đi.

- Hiều : Ừ, tớ quên mất, tớ sẽ nhặt rác ngay đây!

Kết thúc bài học các em đã trả lời được: Để môi trường của chúng ta có môi trường không khí trong lành thì bản thân chúng ta:

- Phải có ý thức bảo vệ môi trường không vứt rác bừa bãi, để rác đúng nơi qui định, phân loại rác thải.
- Nhắc nhở các bạn cùng làm để bảo vệ môi trường.
- Tuyên truyền vận động mọi người cùng bảo vệ môi trường.

Tiểu kết 2: Qua hình thức hoạt động lồng ghép trong mỗi tiết học tự nhiên và xã hội, tôi thấy các em học tập hào hứng, sôi nổi và hăng say hơn. Những em có trí nhớ tốt, trả lời đúng các câu hỏi và trả lời nhanh hơn. Còn những em chưa nhanh, chưa trả lời được nhờ câu trả lời của bạn mà giúp em nhớ lại được nội dung của bài học. Đây là cơ hội để các em mở rộng thêm kiến thức về con người và sức khỏe. Qua đó, các em còn biết giữ gìn trường lớp và nhà ở của mình luôn sạch sẽ.

3. Biện pháp 3: Rèn tác phong nhanh nhẹn, hiểu biết về kiến thức tự nhiên thông qua các trò chơi.

1. Nhiệm vụ: Nhằm giúp học sinh nhận biết được nhanh các kiến thức chung quanh chúng ta như tên sự vật, môi trường sống và tác dụng của các loài sinh vật đó.

2. Khó khăn: Qua quá trình thực nghiệm, tôi thấy trình độ các em nhận biết về cây không đồng đều. Nhiều em không nhận ra tên gọi, đặc điểm môi trường sống và vai trò của cây, tác dụng của các loài cây, loài vật.

3. Khắc phục: Để khắc phục những khó khăn trên, tôi tổ chức cho học sinh chơi trò chơi như sau:

* Hình thức 1: Trò chơi Tìm “Nhà thông thái”

Khi dạy bài ôn tập chương “Tự nhiên”, tôi tổ chức trò chơi mang tên: Tìm “Nhà thông thái.”

* Bước 1: Chuẩn bị.

Cho học sinh sưu tầm các loài cây ở xung quanh mình. Mỗi tổ mang nhiều loài cây khác nhau.

* Bước 2: Tiến hành chơi theo các bước sau:

- + Dự kiến số lượng học sinh tham gia chơi: Nhiều típ. Mỗi típ 3 em
- + Nêu tên trò chơi: “Nhà thông thái.”
- + Hướng dẫn cách chơi - phổ biến luật chơi.
- + Học sinh tham gia chơi.
- Lần lượt các tổ mang các cây mà mình chuẩn bị yêu cầu các bạn khác quan sát kỹ và lắng nghe các câu hỏi của bạn.

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

- Nhiệm vụ của các nhóm khác là nêu được tên cây mà bạn cầm, nói được tác dụng của cây, môi trường sống của từng cây.

Chẳng hạn như:

STT	Tên cây	Môi trường sống	Công dụng của cây
1	Cây mít	Trên cạn	- Cho gỗ làm nhà, làm tủ, làm bàn ghế. - Cho quả để ăn, làm mít, làm thức ăn. - Cho củi để đun. - Cho bóng mát...
2	Cây sả	sống trên cạn	- Củ làm gia vị cho các món sào thịt bò, rang thịt gà. - Lá dùng gói đầu, làm thuốc xông cầm cúm...
3	Cây ngô	sống trên cạn	- Bắp ngô làm thức ăn cho người và gia súc. - Lá và thân ngô cho bò , trâu ăn, làm củi đun...
4	Cây lúa	Sống vừa trên cạn vừa ở nước	- thóc gạo làm thức ăn cho người và gia súc. - Rơm làm nấm, làm thức ăn cho trâu bò, làm chất đốt để đun nấu.
5	Cây sen	Sống ở dưới nước	- Hoa sen cho vẻ đẹp, để thờ cúng, dùng ướp trà. - Hạt sen để nấu chè, món ăn bổ dưỡng cho cơ thể. - Ngó sen làm nộm rất ngon...

*** Bước 3:** Học sinh tham gia chơi

+ Học sinh chơi thử.

+ Cho học sinh chơi đồng loạt.

*** Bước 4:** Kết quả.

Qua trò chơi, các em đã nhận ra được tên các loài cây, môi trường sống và công dụng của mỗi loài cây.

Nhóm tổ	Tên cây	Tác dụng- nơi sống	số hoa được tặng
1	10	10	20
2	7	5	12
3	15	14	29

Kết luận như sau: Tổ 3 xứng đáng mang danh hiệu “ Nhà thông thái”

*** Hình thức 2:** “ Trò chơi bingo”

Để khắc sâu kiến thức đã ôn, tôi cho học sinh chơi trò chơi “ Bingo”

“ Tổ là ai?”

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

- Cách chơi: Giáo viên ghi tên cây lên bảng. Cả lớp được biết còn người chơi quay lưng về bảng không được biết.

+ Học sinh tham gia chơi phải tự đặt các câu hỏi về đặc điểm, tên gọi, công dụng của cây.

+ Cả lớp chỉ trả lời đúng hoặc sai.

+ Người chơi dựa vào phần trả lời của lớp mà nói tên mình là ai? “Là cây gì?”

Ví dụ: Cô giáo ghi lên bảng “Cây mít”

+ Học sinh chơi đứng trên bục giảng quay lưng vào bảng không nhìn thấy tên cây.

- Học sinh tham gia chơi đặt câu hỏi:

Câu hỏi của người chơi	Câu trả lời của lớp
1. Tó là loài cây sống trên cạn phải không?	+ Đúng.
2. Tó cung cấp thức ăn cho người và gia súc đúng không?	+ Sai.
3. Tó cung cấp gỗ, cho người ăn quả và bóng mát đúng không?	+ Đúng.
4. À tó là cây mít.	+ Đúng rồi.

Người chơi lúc này được quay mặt lại nhìn đáp án ở bảng.

Đáp án đúng sẽ được cộng điểm. Cứ tiếp tục với các cây còn lại, học sinh chơi nhiều lượt để khắc sâu kiến thức.

* Hình thức 3: “Rung chuông vàng”

Để giúp học sinh nắm bắt và ghi nhớ dễ dàng các kiến thức về Tự nhiên đã học tôi tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng”

*Bước 1: Hệ thống câu đố.

Chủ đề	Câu đố	Đáp án
Động vật	1. Con gì ăn no Bụng to mắt híp. Nằm thở phì phò?	Con lợn.
	2. Con gì to lớn Đầu có hai sừng Lỗ mũi buộc thừng Cày bừa rất khỏe?	Con trâu.
	3. Con gì màu đỏ. Lông mượt như tơ Sáng sớm tinh mơ Gọi người thức dậy?	Con gà trống.
	4. Con gì có cánh Mà lại biết bơi Ngày xuống ao chơi Đêm về đẻ trứng?	Con vịt, ngan, ngỗng.

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

	5. Con gì thách thức mũi nào dài hơn?	Con voi.
	6. Ta là chúa tể sơn lâm?	Con hổ.
	7. Con gì ăn cỏ cổ dài Chạy nhanh sống ở trong rừng xa xa?	Con hươu.
	8. Con gì bơi giỏi lượn nhanh?	Con cá.
	9. Cá gì có vú nuôi con?	Cá voi.
	10. Cá gì mà mãi béo tròn?	Cá mập.
	11. Cá gì làm xiếc rất hiền yêu ca?	Cá heo.
	12. Con gì có tài búng càn. Sống ở trong nước chuyên bơi giật lùi?	Tôm càn.
Thực vật	1. Cây gì nhỏ nhỏ. Hạt nó nuôi người Tháng năm tháng mười Cả làng đi gặt?	Cây lúa.
	2. Mẹ nằm dưới đất Ấp ỏ trứng tròn. chẳng nở ra con Mà toàn bằng củ?	Cây khoai tây. Cây khoai lang.
	3. Trong trắng, ngoài xanh Đóng đinh từng khúc.	Cây tre.
	4. Cây bung xung, lá bung xoè Mùa đông ấp trứng, mùa hè nở con?	Cây cau. Cây dừa.
	5. Hoa gì nở vào mùa hè Từng chùm đỏ thắm, gọi ve hát mừng.	Cây phượng.
	6. Cây gì thẳng tắp trước nhà Trái ngon dành tặng riêng bà bà ơi!	Cây cau.
	7. Cây gì hoa đỏ chắt đầy kho lương?	Cây gạo.
	8. Tên em chẳng thiếu, chẳng thừa. Chín vàng ngon ngọt rất vừa lòng anh	Cây và quả đủ đủ.
Bầu trời trái đất	1. Không sơn mà đỏ?	Mặt trời.
	2. Không gỗ mà kêu?	Sấm, sét.
	3. Không khều mà rụng?	Mưa.
	4. Một mẹ sinh được vạn con. Rạng ngày trốn hết chỉ còn mình cha. Mặt mẹ như hương như hoa Mặt cha nhăn nhó chẳng ma nào nhìn.	Mặt trời, mặt trắng , sao. Trăng. Mặt trời.

***Bước 2:** Hướng dẫn học sinh chơi :

+ Dự kiến số lượng học sinh tham gia chơi : Ba đội chơi, mỗi đội 5 em.

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

+ Phổ biến luật chơi, cách chơi.

Trò chơi rung chuông vàng gồm ba lĩnh vực: Động vật - Thực vật - Tự nhiên.

- Mỗi phần gồm một số câu hỏi. Sau khi cô giáo nêu câu hỏi và ra hiệu lệnh 15 giây, các em mới có quyền rung chuông. Đội nào rung chuông trước giành được quyền trả lời. Mỗi câu trả lời đúng được ghi 10 điểm. Đội nào cao điểm nhất sẽ giành chiến thắng.

* Bước 3: Học sinh tiến hành chơi.

* Bước 4: Đánh giá Kết quả: Đội 2 do em Dương Bảo Ngọc làm nhóm trưởng đã giành điểm cao nhất. Vậy đội hai đã rung được chuông vàng và đã giành được chiến thắng.

Với trò chơi này học sinh lớp tôi tham gia rất hào hứng giờ học nào các em cũng thích chơi nhất là những phần củng cố. Qua chơi trò chơi các em đã thấy được phần kiến thức về tự nhiên nào của mình chưa chắc thì mình sẽ bổ sung cho mình luôn. Từ đó, giúp các em còn biết cách chăm sóc cây cối và con vật nuôi trong gia đình mình.

* Tiểu kết 3: Thông qua các trò chơi, Các em được hệ thống hóa kiến thức, nhớ lại được kiến thức và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

Chẳng hạn sau khi học xong các bài 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30. Học sinh nắm được đặc điểm của các loài cây, con vật, nắm được môi trường sống và tác dụng của chúng, các em biết yêu thiên nhiên, biết chăm sóc cây trồng, chăm sóc và yêu thương các con vật nuôi ở gia đình.

4. Biện pháp 4: Nâng cao chất lượng bài soạn và bài dạy của giáo viên.

a. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

- Để có một tiết học đạt hiệu quả cần có sự chuẩn bị tốt các điều kiện và phương tiện của cả thầy lẫn trò.

Thầy có sự chuẩn bị tốt sẽ làm chủ bài giảng đưa trò vào việc lĩnh hội tri thức một cách chủ động.

Trò có sự chuẩn bị tốt cũng tự tin, hứng thú tiếp thu bài một cách hiệu quả nhất.

* Về phía giáo viên:

- Đọc và tìm hiểu kỹ nội dung bài dạy.

- Xác định khối lượng kiến thức cần cung cấp cho học sinh, cần giáo dục ứng dụng vào đời sống về vấn đề nào.

- Chuẩn bị đầy đủ vật thật, tranh ảnh bài giảng điện tử liên quan đến bài học.

- Tạo tâm thế cho học sinh hứng thú ngay từ lúc vào bài. Có hệ thống câu hỏi kỹ càng và dự kiến những tình huống có thể xảy ra để chuẩn bị giải pháp xử lý các tình huống.

* Về học sinh:

- Ngoài việc ôn lại bài cũ, cần đọc và soạn trước bài mới.

- Chuẩn bị các tranh ảnh hoặc vật thật liên quan đến bài học mà cô đã giao từ trước.

b. Xác định được mục tiêu của giờ dạy:

- Kiến thức cần giúp học sinh lĩnh hội được là vấn đề gì?

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

- Ứng dụng vào cuộc sống ra sao?
- Để giải quyết vấn đề đó cần sử dụng phương pháp nào?
- Từ đó lựa chọn các hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

c. Xây dựng hệ thống tranh ảnh, mô hình minh họa trên máy tính, máy chiếu.

- Tranh ảnh trong sách giáo khoa là tranh tĩnh và chứa đầy đủ thông tin về đối tượng học tập nhưng kích cỡ nhỏ. Cần đưa lên máy chiếu để phóng to, giúp những em thiếu sách giáo khoa có thể quan sát trên máy dễ dàng.
- Lựa chọn tranh ảnh minh họa trên máy chiếu sao cho phù hợp, thiết kế màu sắc hợp lý.
- Sắp xếp tranh ảnh theo nội dung bài dạy để đảm bảo khi dạy giáo viên sử dụng đúng lúc đúng chỗ, đúng cường độ.
- Đảm bảo an toàn thị giác, thính giác cũng như an toàn sức khỏe cho các em. Đầu tư thời gian nghiên cứu bài giảng, thiết kế giáo án, giao nhiệm vụ trước cho học sinh để có một giờ dạy hiệu quả.

GIÁO ÁN TỰ NHIÊN XÃ HỘI TIẾT 8: ĂN UỐNG SẠCH SẼ

A. MỤC TIÊU:

- Học sinh nêu được một số việc cần làm để giữ vệ sinh ăn uống như: ăn chậm, nhai kỹ, không uống nước lã, không ăn quả xanh, rửa tay trước khi ăn và sau khi đại, tiêu tiện.
- Rèn kỹ năng sống cho học sinh trong vấn đề ăn uống để đảm bảo an toàn sức khỏe.
- Giáo dục học sinh có thói quen rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh bằng xà phòng và nước sạch. Ăn đủ no, ăn uống đảm bảo vệ sinh.

B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Chuẩn bị của giáo viên
- Vẽ tranh trong sách giáo khoa phóng to.
 - Dự kiến các phương pháp dạy học.
 - Các dụng cụ để học sinh thực hành.

- Chuẩn bị của học sinh
- Học sinh chuẩn bị đồ dùng sách vở.
 - Mỗi tổ một chậu nước.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

I. Ổn định tổ chức:

Hát một bài: Thật đáng chê.

II. Bài cũ:

- Tại sao phải ăn uống đầy đủ?
- Nhận xét - Đánh giá

- Hai em trả lời.
- Lớp nhận xét bổ xung.

III. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

- Học sinh trả lời.

b. Nội dung

* Hoạt động 1: Ăn hợp vệ sinh

- Yêu cầu học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

- Học sinh quan sát.
- Thảo luận nhóm bàn.

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

- Bạn gái trong tranh đang làm gì? - Rửa tay như thế nào mới đúng? - Rửa quả như thế nào mới sạch? * Chốt kiến thức: Để ăn sạch uống sạch ta phải: Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Rửa sạch rau quả và gọt vỏ trước khi ăn. Thức ăn phải đập lồng bàn. * Hoạt động 2: Uống hợp vệ sinh - Quan sát tranh và cho biết bạn nào uống hợp vệ sinh? bạn nào uống chưa hợp vệ sinh? - Vì sao em biết? - Thế nào là uống hợp vệ sinh? * Liên hệ : Các em hàng ngày đã dùng nước hợp vệ sinh chưa? - Các loại nước có ga không rõ nguồn gốc, không có nhãn mác và hết thời gian sử dụng em có nên uống không? * Hoạt động 3: Thực hành. * Cho học sinh thực hành rửa tay và	Tranh 1: Bạn đang rửa tay Tranh 2: Bạn đang rửa quả. Tranh 3: Bạn đang gọt và bóc quả. Tranh 4: Thức ăn phải đập lồng bàn để tránh ruồi muỗi đậu vào gây bệnh về đường tiêu hóa. Tranh 5: Dùng xong rửa dụng cụ cất vào nơi quy định của gia đình. - Học sinh thảo luận và trả lời. + Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch dưới vòi nước chảy hoặc nhiều lần bằng nước sạch ở chậu. - Học sinh thảo luận trả lời. - Rửa dưới vòi nước chảy từng quả. hoặc rửa nhiều lần bằng nước sạch ở chậu. vớt ra rồi để ráo nước rồi gọt vỏ. - Các em khác quan sát xem bạn đã rửa tay và rửa quả đúng chưa. - Tranh 6, tranh 7 các bạn uống chưa hợp vệ sinh. - Tranh 8: Bạn ở tranh 8 uống hợp vệ sinh. - Các bạn ở tranh 6 uống nước mía . Cây mía đã bị ruồi đậu mang theo vi trùng vào bụng. - Bạn ở tranh 7 uống nước lã ở chum. Nước chưa đun chín sẽ có vi khuẩn, vi trùng gây bệnh. - Bạn ở tranh 8 uống nước đã đun sôi và nước đựng trong bình có nắp đậy. - Uống nước đã đun sôi, đựng nước vào bình có nắp đậy để tránh bụi bẩn bay vào. - Học sinh tự trả lời. - Học sinh thực hành rửa tay, rửa quả.
--	--

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

rửa quả. - Cho học sinh thực hành uống nước đúng cách hợp vệ sinh	- Học sinh thực hành uống nước ở bình nước lọc ở lớp. Uống xong úp cốc vào giá đựng cốc.
IV. Củng cố: - Hệ thống bài học. - Nhận xét đánh giá giờ học.	- Học sinh nhắc lại nội dung chính của bài.
V. Dặn dò: - Thực hành ăn uống hợp vệ sinh - Chuẩn bị bài 9: Đề phòng bệnh giun.	- Học sinh lắng nghe

5. Biện pháp 5: Kiểm tra đánh giá chất lượng học tập môn Tự nhiên và xã hội.

Theo thông 22/ 9/ 2016 TT- BGDĐT sửa đổi. Việc đánh giá học sinh theo thông tư 22 là đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng việc động viên khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh. Giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng đảm bảo kịp thời công bằng khách quan

***Đánh giá về năng lực:**

- Đánh giá khả năng học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống. Vì sự tiến bộ của bản thân của mỗi học sinh.
- Ngữ cảnh đánh giá: Gắn ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của học sinh.
- Nội dung đánh giá: Những kiến thức kỹ năng , thái độ ở môn học, nhiều hoạt động giáo dục và trải nghiệm của bản thân học sinh. Quy chuẩn theo các mức độ phát triển năng lực của học sinh.
- Công cụ đánh giá: qua hệ thống bài tập, nhiệm vụ thực hiện trong các tình huống và bối cảnh.
- Thời điểm đánh giá: Mọi thời điểm trong quá trình dạy học, chú trọng đánh giá trong khi học.
- Kết quả đánh giá: Năng lực của học sinh phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ.

*** Đánh giá về kiến thức kỹ năng:**

- Xác định việc đạt kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu của trường trình giáo dục.
- Đánh giá xếp hạng giữa học sinh với nhau.
- Gắn với nội dung học tập (những kiến thức, kỹ năng, thái độ) được học trong nhà trường.

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

- Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ trong tình huống trừu tượng hoặc tình huống thực.

- Thời điểm đánh giá: Thường diễn ra ở thời điểm nhất định trong quá trình dạy học. Đặc biệt trước và sau khi dạy.

- Kiến thức kỹ năng phụ thuộc vào năng lực của học sinh: Hoàn thành được số lượng câu hỏi, nhiệm vụ hay bài tập. Càng đạt được nhiều đơn vị kiến thức thì càng được coi là có năng lực cao.

* Chú trọng việc phổ cập cho phụ huynh học sinh cách đánh giá học sinh theo thông tư 22.

IV. KẾT QUẢ KẾT THỰC NGHIỆM — SO SÁNH ĐỐI CHỨNG:

A. KẾT QUẢ:

Qua quá trình nghiên cứu và thực hiện: “ Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 ” với những biện pháp trên, sau một năm học tôi đã thu được kết quả như sau:

- Học sinh học tập tích cực, hứng thú, chủ động trong việc lĩnh hội tri thức, không khí lớp sôi nổi, hào hứng, học sinh hứng thú với môn Tự nhiên và xã hội.

- Môn Tự nhiên và xã hội không còn là môn phụ, mà thực sự đã trở thành một môn học có tác dụng giáo dục quan trọng, góp phần rất hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

- Kết quả cụ thể việc nhận thức của học sinh về Môn Tự nhiên và xã hội rất khả quan.

Kết quả đánh giá bằng nhận xét như sau:

Tổng số: 45 học sinh

Nội dung	Đầu năm	Cuối năm
Số học sinh Tiêu biểu	8 HS = 22, 8%	11 HS = 31, 4%
Số học sinh Xuất sắc	10 HS = 29,0 %	12HS = 34,3%
Số học sinh hoàn thành	14 HS = 40,0%	12HS = 34,3%
Số học sinh chưa hoàn thành	3 HS = 8,2%	0

Nhìn vào bảng tổng kết tôi thấy rất phấn khởi bởi kết quả học tập của các em có tiến bộ lên rất nhiều. Đầu năm có 3 em chưa hoàn thành bài nhưng đến cuối năm không còn em nào chưa hoàn thành bài và các bài hoàn thành tốt tăng lên đáng kể.

Nhờ việc tổ chức tốt các hình thức dạy học tôi thấy học sinh lớp tôi tham gia tất cả các phong trào thi đua của nhà trường đều đạt kết quả tốt. Đó là thành tích để động viên cô và trò sau một năm học tập rèn luyện và phấn đấu.

B. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

Qua việc áp dụng thành công sáng kiến kinh nghiệm :“ Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn Tự nhiên và xã hội lớp 2. ”, bản thân tôi đã rút ra được một số kinh nghiệm sau:

1. Muốn lòng ghép phương pháp dạy vào các tiết học nhằm làm cho bài học sinh động, học sinh tiếp thu bài một cách nhẹ nhàng và đạt hiệu quả cao, trước hết người giáo viên phải tâm huyết với nghề luôn tìm tòi học hỏi cập nhật vấn đề mới của xã hội.
2. Khơi dậy lòng say mê thích học hỏi làm cho học sinh cảm thấy thực sự yêu trường, yêu thích học tập không nên gò ép các em theo một khuôn thước nhất định. Biết trân trọng sự sáng tạo của học sinh.
3. Phối hợp tốt các phương pháp dạy học hiện đại và truyền thống vào dạy học.
4. Bên cạnh sự nỗ lực của giáo viên, phải có sự chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu nhà trường tranh thủ sự hỗ trợ cần thiết của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy của mình.

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT:

a. KẾT LUẬN:

Trong quá trình áp dụng :“ Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 ” tôi nhận thấy học sinh học tập rất thoải mái. Người giáo viên cần có sự gắn kết, sâu chuỗi nhịp nhàng giữa các hoạt động của thầy và hoạt động của trò, định hướng cho học sinh con đường lĩnh hội, tự phát hiện ra kiến thức.

Những biện pháp trên, nhằm giúp học sinh tích lũy được vốn hiểu biết về tự nhiên và xã hội, câu tạo của các cơ quan trong cơ thể người, ý thức được trách nhiệm của mình với bản thân, gia đình và mọi người xung quanh, yêu thiên nhiên, đất nước và bảo vệ môi trường sống.

b. NHỮNG Ý KIẾN ĐỀ XUẤT:

Để phát huy những ưu điểm của đề tài, tôi có một số đề xuất sau:

+ Nhà trường cần đầu tư kinh phí cũng như nhiều thời gian hơn cho học sinh được hoạt động ngoại khóa. Thường xuyên tổ chức các sân chơi cho học sinh để học sinh được “ học vui - vui học”.

+ Đề nghị ban giám hiệu nhà trường Tản Lĩnh quan tâm hơn nữa đến việc đầu tư thêm trang thiết bị dạy học vào mỗi lớp một máy chiếu để chúng tôi có phương tiện dạy học phù hợp hơn, giúp cho giờ học nhẹ nhàng hơn.

Do phạm vi nghiên cứu hẹp, trình độ nghiên cứu có hạn chế nên không tránh khỏi thiếu sót. Tôi rất kính mong hội đồng khoa học cấp cơ sở cũng như cấp trên bổ sung để đề tài này được hoàn chỉnh hơn.

Trên đây là một số kinh nghiệm của bản thân đã áp dụng thành công trong thời gian một năm học, xin chia sẻ với các bạn đồng nghiệp. Rất mong rằng

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

sáng kiến kinh nghiệm này được áp dụng và phổ biến rộng rãi để chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024.

Tác giả

PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Sách giáo khoa + Sách giáo viên Tự nhiên và xã hội lớp 2, NXB Giáo dục.
2. Phương pháp dạy môn Tự nhiên và xã hội ở Tiểu học.
3. Tâm lý tiểu học, NXB Giáo dục, Hà Nội năm 1994.
4. Trò chơi học tập Tự nhiên Và xã hội lớp 2, NXB Giáo dục.

XI. MỤC LỤC

TT		TRANG
----	--	-------

Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn TNXH lớp 2

1	I. SƠ YẾU LÝ LỊCH.	1
2	II. NỘI DUNG ĐỀ TÀI.	2
3	PHẦN I : MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG.	
4	I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.	3
5	II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU.	3
6	III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU.	3
7	IV. PHẠM VI NGHIÊN CỨU.	3
8	V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.	3
9	PHẦN II: NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.	3
10	I. THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC.	3
11	1. THỰC TRẠNG DẠY HỌC CỦA GIÁO VIÊN.	3
12	2. THỰC TRẠNG HỌC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI CỦA HỌC SINH:	3
13	3. SỐ LIỆU ĐIỀU TRA.	4
14	II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN.	4
15	III. BIỆN PHÁP TỪNG PHẦN.	
16	1. Biện pháp 1: Tăng cường sử dụng phương pháp luyện tập thực hành.	5
17	2. Biện pháp 2: Tổ chức trò chơi đóng vai trong phân môn Tự nhiên và xã hội.	5
18	3. Biện pháp 3: Rèn tác phong nhanh nhẹn, hiểu biết về kiến thức tự nhiên thông qua các trò chơi.	7
19	4. Biện pháp 4: Nâng cao chất lượng bài soạn và bài dạy của giáo viên.	8
20	5. Biện pháp 5: Kiểm tra đánh giá chất lượng học tập môn Tự nhiên và xã hội.	12
21	IV. KẾT QUẢ KẾT THỰC NGHIỆM — SO SÁNH ĐỐI CHỨNG.	15
22	A. KẾT QUẢ.	16
23	B. BÀI HỌC KINH NGHIỆM.	
24	PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ Ỗ KIẾN ĐỀ XUẤT.	16
25	a. KẾT LUẬN.	17
26	b. NHỮNG Ỗ KIẾN ĐỀ XUẤT.	18

**Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI
CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CƠ SỞ**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 20...

Chủ tịch hội đồng

**Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI CỦA HỘI ĐỒNG
KHOA HỌC NGÀNH GIÁO DỤC HUYỆN ĐẮK SONG**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngàythángnăm 20.....

Chủ tịch hội đồng

